

Số: *1293* /TTr-UBND

Gia Lai, ngày *13* tháng *6* năm 2019

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành nghị quyết quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 9.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 201/TTr-STC ngày 31/5/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

#### **I. Sự cần thiết**

Tại Khoản 2, Điều 6c, Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

*(Nội dung chi, mức chi): UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quy định mức chi cụ thể để thực hiện.*

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành nghị quyết quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## II. Nội dung trình

### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### 2. Đối tượng áp dụng:

- Cơ quan, đơn vị thực hiện công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm.

- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

a. Mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện theo quy định tại Phụ lục mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (Phụ lục 01 kèm theo).

b. Mức chi kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm thực hiện theo quy định tại Phụ lục mức chi kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm (Phụ lục 02 kèm theo).

*(Có dự thảo nghị quyết kèm theo).*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 9 xem xét, quyết định./.

### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*(Signature)*  
Nguyễn Đức Hoàng



## PHỤ LỤC SỐ 02

### Mức chi kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm

(Kèm theo Tờ trình số ~~129~~ 129/TTr-UBND ngày ~~15~~ 15 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)	Ghi chú
1	Chi công tác phí đi lấy mẫu	Ngày	Áp dụng mức chi quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, khoản I, Điều 1 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
2	Chi phí phân tích mẫu nước	Mẫu	3.611.500	Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường

- Tổng số mẫu:

+ Tập trung: 333 mẫu x 2 lần = 666 mẫu.

+ Tổ chức: 1 mẫu x 222 xã x 2 lần + 444 mẫu.

+ Hộ gia đình cá nhân: 2 mẫu x 222 xã x 2 lần = 888 mẫu.

Tổng số mẫu: 1.998 mẫu/ năm.

- Tổng chi phí: (tính theo Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT).

1. Độ đục: 166.000 đồng /mẫu.
  2. Clo dư: 224.600đ/mẫu.
  3. PH: 163.000 đ /mẫu.
  4. Hàm lượng Amoni: 224.600 đ/mẫu.
  5. Hàm lượng Fe 2+Fe3+: 312.200đ/mẫu.
  6. Độ cứng theo CaCO3: 479.700 đ/mẫu.
  7. Hàm lượng Clorua: 224.600 đ/ mẫu.
  8. Hàm lượng Florua: 252.300 đ/mẫu.
  9. Hàm lượng Asen tổng số: 538.300đ/mẫu.
  10. Cliform tổng: 513.100 đ/mẫu.
  11. E Coli hoặc Coliform chịu nhiệt: 513.100 đ/mẫu.
- Cộng 3.611.500 đ/ mẫu x 1.998 mẫu = 7.215.777.000 đồng.



## PHỤ LỤC SỐ 01

### Mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

(Kèm theo Tờ trình số 1293 /TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)	Ghi chú
1	Chi cơ quan thống kê, tổng hợp số liệu cấp tỉnh	Báo cáo	8.500.000	Áp dụng quy định mức chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả Điều tra thống kê của cơ quan điều tra thống kê cấp tỉnh tại Nội dung, định mức chi các cuộc điều tra thống kê ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2017 /NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Gia Lai
2	- Chi công điều tra cho cán bộ điều tra: + Các huyện, thị xã: + Các xã thuộc thành phố Pleiku	Ngày	Áp dụng quy định mức chi tiền công đối với trường hợp cuộc Điều tra thống kê có nội dung Điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng Điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)	Ghi chú
			<p>để thực hiện Điều tra thống kê tại Nội dung, định mức chi các cuộc điều tra thống kê ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2017 /NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Gia Lai</p>	
3	Chi phô tô biểu mẫu, phiếu điều tra	Tờ A4 (2 mặt)	500	
4	Chi công nhập liệu	Trường dữ liệu	300	<p>Áp dụng mức chi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 194/2012 /TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (01 hộ gia đình là 01 trường dữ liệu)</p>
5	Tập huấn cho cán bộ điều tra số liệu	Lớp tập huấn/ Hội	Áp dụng mức chi quy định	





	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)	Ghi chú
		nghị tập huấn	tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
6	Công lấy mẫu nước			
6.1	Trường hợp lấy từ 1 đến 5 mẫu			
a	Trường hợp lấy mẫu nước trên địa bàn huyện, thị xã	Ngày công	53.000	
b	Trường hợp lấy mẫu nước trên địa bàn thành phố Pleiku	Ngày công	59.000	
6.2	Trường hợp lấy trên 5 mẫu			
a	Trường hợp lấy mẫu nước trên địa bàn huyện, thị xã	Ngày công	106.000	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (Đồng)	Ghi chú
b	Trường hợp lấy mẫu nước trên địa bàn TP Pleiku	Ngày công	118.000	
7	Phân tích đánh giá chất lượng các mẫu nước sinh hoạt nông thôn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02:2009/BYT)		Thanh toán theo chi phí thực tế	

(\*) Cách tính: 40% (Theo điểm c, khoản 5 Nghị quyết 62/2017/NQHĐND) x 2.920.000/22 = 53.091 đồng, làm tròn 53.000 đồng (Đối các huyện, thị xã); 3.250.000/22 = 59.091 đồng, làm tròn: 59.000 (đối với các xã thuộc thành phố Pleiku).

Trong đó:

- Mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 157/2018/NĐ-CP: 2.920.000 đồng (Các huyện, thị xã); 3.250.000 đồng (Các xã thuộc TP Pleiku).
- Số ngày làm việc tính cho 1 tháng: 22 ngày.